

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/DS-ST

Ngày: 08-7-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Trường Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**
2. Bà **Võ Thị Diệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Trần Ngọc Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 205/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Chị **Phan Thị T** - sinh năm 1981,
Địa chỉ: Ấp 4, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
2. Bà **Huỳnh Thị Nguyệt A** - sinh năm 1957,
3. Anh **Vũ Minh N** - sinh năm 1999,
4. Anh **Vũ Đăng K** - sinh năm 2003,
Cùng địa chỉ: Ấp A, xã AB, huyện CD, tỉnh ĐT.

- Người đại diện hợp pháp của bà Ánh và chị Thu: Ông **Nguyễn Thanh H** - sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp B, xã BC, huyện ED, tỉnh ĐT (theo văn bản ủy quyền ngày 07/6/2022).

- Bị đơn: Ông **Trần Hiếu N** - sinh năm 1962,
Địa chỉ: Ấp C, xã CD, huyện BM, tỉnh ĐT.

(Tất cả các đương sự đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/01/2022, lời trình bày của các nguyên đơn như sau:**

Nguyên trước đây, anh Vũ Hoàn N có cho ông Trần Hiếu N vay tiền nhiều lần, việc vay tiền có làm biên nhận, cụ thể như sau:

- Vào ngày 24/6/2020, ông N vay số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng);

- Vào ngày 02/12/2020, ông N vay số tiền là 82.000.000 đồng (Tám mươi hai triệu đồng).

Anh N đã nhiều lần đến nhà ông N để yêu cầu trả nợ nhưng ông N chỉ hứa trả chứ không thực hiện.

Ngày 11/3/2021, anh Vũ Hoàn N chết, chị Phan Thị T là vợ của anh N có đến nhà đề yêu cầu ông N trả tiền nhưng ông N vẫn hứa đề từ từ trả, sau đó thì cũng không thực hiện.

Theo đơn khởi kiện, chị T, bà Á, anh N và anh K là hàng thừa kế thứ nhất của anh Vũ Hoàn N yêu cầu ông Trần Hiếu N phải có trách nhiệm trả lại số tiền vay tổng cộng là 142.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Tuy nhiên, nhận thấy hiện nay ông N đã lớn tuổi, thu nhập không ổn định nên nguyên đơn đồng ý giảm 42.000.000 đồng, như vậy nguyên đơn yêu cầu ông Trần Hiếu N phải có nghĩa vụ trả cho các nguyên đơn số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

*** Bị đơn ông Trần Hiếu N trình bày:**

Trước ngày 24/6/2020, ông và ông Vũ Hoàn N có vay tiền nhiều lần, đến ngày 24/6/2020 thì mới chốt lại số tiền là 60.000.000 đồng, có lập Biên nhận đề ngày 24/6/2020, trong biên nhận có thể hiện lãi suất là 10%/tháng. Sau đó thì ông có trả lãi được nhiều lần và có trả được số tiền gốc là 8.000.000 đồng, còn lại 52.000.000 đồng.

Sau đó thì ông không còn khả năng trả nợ nữa nên ông N mới yêu cầu ông viết Bản cam kết đề ngày 02/12/2020, trong bản cam kết ông có ghi còn nợ anh N tổng số tiền là 82.000.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 52.000.000 đồng, lãi suất chưa đóng là 30.000.000 đồng; nhưng do lúc viết bản cam kết ông không ghi rõ ràng và cũng quên không lấy lại biên nhận gốc đề ngày 24/6/2020.

Trong vụ án này là do ông sơ xuất không lấy lại biên nhận gốc nên ông cũng đồng ý chịu trách nhiệm trả nợ theo yêu cầu của các nguyên đơn với số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

* Nguyên đơn anh Vũ Đăng K và Vũ Minh N có đơn xin vắng mặt đồng ý có ý kiến thống nhất với lời trình bày của bà Phan Thị T (thông qua lời trình bày của người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Thanh H).

* Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án Bản gốc Biên nhận đề ngày 24/6/2020; Bản gốc Tờ cam kết đề ngày 02/12/2020. Bị đơn

không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối với chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp thì bị đơn đã biết nên không có ý kiến gì và cũng không có yêu cầu sao chụp lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại số tiền đã vay và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Tại phiên tòa ngày 08/7/2022, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án, các nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Trần Hiếu N trả số tiền vay là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 24/6/2020, ông Trần Hiếu N có vay của anh Vũ Hoàn N số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), đến ngày 02/12/2020 thì hai bên có viết giấy cam kết trả nợ với tổng số tiền là 82.000.000 đồng; đã được nguyên đơn chứng minh bằng Tờ Biên nhận đề ngày 24/6/2020 và Tờ Cam kết đề ngày 02/12/2020. Như vậy, nguyên đơn xác định tổng số tiền mà bị đơn còn thiếu của anh N là 142.000.000 đồng và yêu cầu ông N phải trả nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình của ông N đang rất khó khăn nên nguyên đơn đồng ý giảm 42.000.000 đồng còn lại 100.000.000 đồng buộc ông N phải có trách nhiệm trả lại, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Tại phiên hòa giải ngày 22/6/2022, ông Trần Hiếu N thừa nhận có vay tiền của anh N nhiều lần, đến ngày 24/6/2020 thì chốt lại số tiền là 60.000.000 đồng nên ông có xác lập biên nhận cho anh N, đến ngày 02/12/2020 thì ông tiếp tục viết tờ Cam kết với số tiền là 82.000.000 đồng, ông cho rằng đây là số tiền còn lại (52.000.000 đồng) của biên nhận ngày 24/6/2020 cộng với tiền lãi suất 30.000.000 đồng mà ông chưa đóng, tuy nhiên ông không có gì để chứng minh hai khoản tiền này là một. Ông N cho rằng do lúc viết Tờ cam kết ngày 02/12/2020 ông đã không ghi nội dung rõ ràng và ông cũng không lấy lại

Tờ biên nhận ngày 24/6/2020 nên nay ông chấp nhận trả số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) mà nguyên đơn đã yêu cầu.

[7] Căn cứ Trích lục khai tử đối với anh Vũ Hoàn N thể hiện anh N đã chết vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 11/3/2021; hàng thừa kế thứ nhất của anh N hiện tại gồm có bà Huỳnh Thị Nguyệt Á (mẹ ruột), chị Phan Thị T (vợ), Vũ Minh N (con) và Vũ Đăng K (con) theo xác nhận Ủy ban nhân dân xã ML, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 21/4/2022. Do đó, hàng thừa kế thứ nhất của anh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả lại khoản tiền đã vay của anh N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Như vậy, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay tài sản giữa anh Vũ Hoàn N và ông Trần Hiếu N nêu trên là có thật, xét thấy việc nguyên đơn giảm số tiền vay từ 142.000.000 đồng xuống còn 100.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và không trái với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Buộc ông Trần Hiếu N phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Nguyệt Á, chị Phan Thị T, Vũ Minh N và Vũ Đăng K số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

[9] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định. Tuy nhiên, bị đơn thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật. Do đó, bị đơn ông Trần Hiếu Nghĩa không phải nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Huỳnh Thị N Á, chị Phan Thị T, Vũ Minh N và Vũ Đăng K. Buộc ông Trần Hiếu N phải có trách nhiệm trả cho các nguyên đơn bà Huỳnh Thị Nguyệt Á, chị Phan Thị T, Vũ Minh N và Vũ Đăng K số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

+ Tiền án phí dân sự sơ thẩm là **5.000.000** đồng, ông Trần Hiếu N phải chịu; tuy nhiên, ông N được miễn nộp án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định của pháp luật. Do đó, ông Trần Hiếu N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Huỳnh Thị Nguyệt Á, chị Phan Thị T, Vũ M N và Vũ Đăng K không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.550.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009280 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS HCL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký

Trương Trường Chinh